

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT

Ngày: 06/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông.

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Hoàng Huy Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2018/HS-PT ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lý Bình L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: Lý Bình L, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn L, xã Bình L1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Số 76/28 khu phố B, phường B1, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc A, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/10/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam từ ngày 24/8/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo, 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Bình L, Trần Hồng M, Trần Trương Quyết T có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/8/2017, L, M cùng sử dụng ma túy ở phòng

trợ của L, tại khu phố B, phường B1, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 30 phút sau, L điện thoại rủ thêm T đến cùng sử dụng ma túy. Khi gặp nhau tại phòng trọ của L, T nói không có tiền tiêu xài, L rủ M, T cùng đi trộm tài sản.

Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2017, L, T và M đi bộ đến nhà của bà Vương Thị B tại địa chỉ số 16/4, khu phố B2, phường B1, thị xã T, tỉnh Bình Dương, để trộm tài sản. Đến nhà bà B, M đứng ngoài cánh giới, L và T trèo qua hàng rào, tìm cách vào bên trong nhà bà B. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, phát hiện cửa sổ nhà bà B không khóa chốt, T mở cửa sổ rồi cùng với L chui vào bên trong nhà. Sau khi lấy được 01 ti vi Samsung 55 inch, màu đen, màn hình cong cùng 01 bức tranh có hình và chữ Phước - Lộc - Thọ, T và L mang ra nơi M đang đứng. M gọi xe taxi đến, chở tài sản trộm được đến gửi nhà Nguyễn Quang M1 tại số 19/29, khu phố B3, phường B, thị xã T. T và L đi bộ về phòng trọ lấy xe mô tô đến nhà M1. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L điện thoại cho Nguyễn Huy P gạ bán ti vi, L nói cho P biết đây là tài sản vừa trộm được. Sau khi xem ti vi, P đồng ý mua nhưng sẽ báo giá sau và đồng ý ứng trước số tiền 1.000.000 đồng cho L. Sau khi tham khảo giá, P gọi điện thoại cho L, đồng ý mua ti vi với giá 10.000.000 đồng, hai bên thanh toán và giao nhận theo thỏa thuận. Sau khi nhận của P, L, T và M chia mỗi người 3.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng cả 03 tiêu xài chung. Riêng bức tranh Phước - Lộc - Thọ, L mang về phòng trọ của mình cất giữ.

Sau khi phát hiện mất trộm, ngày 20/8/2017 bà Vương Thị B đến Cơ quan công an trình báo. Qua khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 23/8/2017 Cơ quan điều tra Công an thị xã T ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Huy P; ngày 24/8/2017 tiếp tục bắt giữ Lý Bình L, Trần Hồng M và Trần Trương Quyết T.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã T, tổng tài sản do các bị cáo L, M, T chiếm đoạt có giá trị là 17.000.000 đồng. Trong đó ti vi trị giá 16.000.000 đồng và bức tranh Phước - Lộc - Thọ trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 11/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Bình L, Trần Trương Quyết T và Trần Hồng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Huy P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 7; Điều 41; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lý Bình L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T, M, P về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2018, bị cáo Lý Bình L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận: Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định; bị cáo là người có nhân thân xấu; có vai trò là người khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội; bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên xử y án sơ thẩm.

Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử và vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nặng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00 giờ ngày 20/8/2017, tại nhà của bà Vương Thị B, số 16/4, khu phố B2, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lý Bình L, Trần Trương Quyết T và Trần Hồng M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà B. Theo sự sắp xếp của bị cáo L, bị cáo M đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo L và bị cáo T vào nhà bà B lấy trộm tài sản. Sau khi vào được trong nhà bà B, các bị cáo đã lấy 01 ti vi hiệu Samsung 55 inches màu đen màn hình cong và 01 bức tranh có hình và chữ Phước - Lộc - Thọ đem ra ngoài cất giấu, sau đó đem bán cho bị cáo Nguyễn Huy P 10.000.000 đồng. Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã T tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại B có giá trị 17.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo L, T, M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ vào tính chất hành vi, mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân của các. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo L: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn tính tham lam tư lợi. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê và trực tiếp thực hành; bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết hối cải lại tiếp tục phạm tội, mức hình phạt do Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Bình L.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lý Bình L là có cơ sở nên được chấp nhận.

Bị cáo và các đồng phạm đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội, gây thiệt hại tài sản có giá trị 17.000.000 đồng cho bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, trong phần *Quyết định* của bản án, khi dẫn chiếu các quy phạm pháp luật để áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm không dẫn chiếu để áp dụng riêng cho từng bị cáo, cho từng nội dung của Quyết định mà lại dẫn chiếu chung trong phần đầu Quyết định là chưa đúng. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến việc ban hành các quyết định thi hành án hình sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật vì quyết định không nêu cụ thể bị cáo nào bị xử phạt theo quy định nào, cần rút kinh nghiệm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Bình L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lý Bình L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND thị xã T; 2
- VKSND thị xã T; 1
- C.cục THADS thị xã T; 1
- CQCSĐT CA thị xã T; 1
- Bị cáo; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Lưu: HS, tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Luông